

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KON PLÔNG
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS - ST

Ngày: 11/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG, TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xong

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Điền

2. Bà Trần Thị Ngọc Diệp

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum.

Đại diện VKSND huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, Tòa án nhân dân huyện Kon Plông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2021/TLST - HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 09/2021/QĐXXST – HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên **A Ch**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 199x tại huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum; Chỗ ở hiện nay: thôn K N, xã M, huyện K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 05/12; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hre; Tôn giáo: Không. Con ông Đinh Xuân R (đã chết) và bà Y H (đã chết); Bị cáo có vợ là Y N (Sinh năm 199x); có 02 con, con lớn nhất sinh năm 201x, con nhỏ nhất sinh năm 201x. Tiền án, tiền sự: 01 tiền sự: Về hành vi hủy hoại rừng vào tháng 5/2020. Bị cáo A Ch bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/3/2021 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- ***Nguyên đơn dân sự:*** Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Người đại diện theo pháp luật ông Lê Ngọc T – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Tấn L – Giám đốc sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum (*theo Công văn số 979/UBND-NNTN ngày 25/3/2021*)(có đơn xin xét xử vắng mặt).

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

+ Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông, tỉnh Kon Tum. Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn H - Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

+ Lâm trường Măng Cành 1 thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông, tỉnh Kon Tum. Đại diện theo pháp luật ông Trần Văn Th - Giám đốc Chi nhánh lâm trường Măng Cành 1 (có mặt).

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- Người làm chứng:

+ Ông Hoàng Ly G; Sinh ngày: .../.../198x; Địa chỉ: xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Bùi Luân K; Sinh ngày .../.../198x; Địa chỉ: ..., phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Hồ Ngọc H; Sinh ngày .../.../199x; Địa chỉ: thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông An Trường G; Sinh ngày .../.../199x; Địa chỉ: thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người phiên dịch: Ông A S - Phòng Văn hóa thông tin huyện Kon Plông (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 01 năm 2021, vì thiếu đất sản xuất nên A Ch nảy sinh ý định phá rừng để làm nương rẫy. Khi thấy khu vực rừng tự nhiên phía sau nhà mình thuộc Tiểu khu 479 Lâm phần do Chi nhánh Lâm trường Măng Cành 1 thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông quản lý có địa hình tương đối bằng phẳng, thích hợp để làm rẫy nên A Ch quyết định cắt hạ những cây rừng tự nhiên để phục vụ cho mục đích của mình. A Ch một mình mang theo 01 máy cưa xăng màu đỏ cam có ghi chữ Husqvarna, 01 con rựa lưỡi dài 35cm, cán dài 30cm của mình đi đến khu vực rừng đã chọn. A Ch dùng dao rựa để chặt hạ những cây gỗ nhỏ, những dây gai, cây bụi rồi dùng cưa máy cắt hạ toàn bộ những cây gỗ lớn tạo thành 01 khoảng trống. A Ch phát rừng vào buổi chiều, ngày thứ nhất A Ch phát được khoảng 1 sào, ngày thứ hai khi A Ch đang phát thì bị lực lượng nhân viên quản lý bảo vệ rừng của chi nhánh Lâm trường Măng Cành 1 phát hiện và lập biên bản vụ việc. Bước đầu xác định được diện tích rừng mà A Ch phá là 1.716 m², rừng tự nhiên chức năng sản xuất. Toàn bộ những công cụ sử dụng vào việc phát rừng bị tịch thu.

Trước đó, ngày 30/4/2020 A Ch bị tổ Liên ngành Hạt kiểm lâm huyện, UBND xã Măng Cành và Chi nhánh Lâm trường Măng Cành I lập biên bản vì có hành vi phá rừng trái pháp luật tại Khoảnh 9 Tiểu khu 478 Lâm phần do Lâm trường Măng Cành 1 thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông quản lý với diện tích 1.910 m² rừng tự nhiên chức năng phòng hộ. Ngày 29/5/2020, A Ch bị UBND huyện Kon Plông ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi hủy hoại rừng với số tiền 37.500.000 (Ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng). A Ch chưa đóng tiền phạt.

Ngày 13/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Hạt kiểm lâm huyện tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ việc tại Khoảnh 14 Tiểu khu 479. Sau khi khám nghiệm hiện trường, tiến hành đo đạc tổng diện tích rừng bị phá trái phép là 1.644 m² rừng tự nhiên, chức năng sản xuất.

Tại bản Kết luận giám định của Chi cục kiểm lâm tỉnh Kon Tum ngày 15 tháng 3 năm 2021 kết luận: Tổng trữ lượng trên diện tích rừng bị thiệt hại là 19,156 m³, sản lượng gỗ thiệt hại là 9,288 m³. Về thiệt hại môi trường rừng giám định viên không thực hiện được do không thuộc thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kon Plông kết luận trị giá số gỗ 9,288 m³ có giá trị 16.722.640 đồng. Đối với định giá thiệt hại môi trường rừng, Hội đồng định giá tài sản không định giá được.

Về vật chứng vụ án, trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông đã tạm giữ: 01 (một) máy cưa xăng màu đỏ cam, có ghi chữ Husqvarna; 01 (một) con dao rựa lưỡi dài 35cm, cán dài 30cm.

Đối với vật chứng vụ án là toàn bộ số gỗ tại hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông đã bàn giao cho Chi nhánh Lâm trường Măng Cành 1 thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông quản lý theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 11 tháng 5 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo A Ch về tội “Hủy hoại rừng” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông phát biểu luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo; đã phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa; đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, đặc điểm nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và những tình tiết khác có ý nghĩa đối với vụ án.

Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo A Ch phạm tội “Hủy hoại rừng” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 243, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo A Ch mức án tù 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 243 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, nghề nghiệp làm nông thu nhập không ổn định.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn dân sự có yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo thực hiện hành vi chặt phá cây rừng gây thiệt hại là 9,288 m³ gỗ có giá trị 16.722.640 đồng, thiệt hại nêu trên là do bị cáo gây ra, lỗi thuộc về bị cáo, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn dân sự. Tuy nhiên, số gỗ này tại hiện trường chưa được thu gom để xử lý bán đấu giá được bao nhiêu để khấu trừ thiệt hại; bên cạnh đó thiệt hại về môi trường rừng các cơ quan chức năng chưa xác định được. Mặt khác tuy nguyên đơn dân sự có yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật, nhưng chưa xác định, đề nghị mức bồi thường thiệt hại cụ thể là bao nhiêu (tiền); nguyên đơn cung cấp không đầy đủ chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình, theo yêu cầu của các cơ quan tiến hành tố tụng và của Tòa án; sự vắng mặt của nguyên đơn dân sự tại phiên tòa hôm nay thật sự trở ngại cho việc giải quyết phần dân sự (bồi thường thiệt hại). Hơn nữa phần dân sự (bồi thường thiệt hại) không liên quan đến việc xác định cấu thành tội phạm, đến việc xem xét tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự tách vấn đề dân sự để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi nguyên đơn có yêu cầu.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) máy cưa xăng màu đỏ cam, có ghi chữ Husqvarna, 01 (một) con dao rựa lưỡi dài 35cm, cán dài 30cm *(có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2021 giữa CQCSĐT Công an huyện Kon Plông và Chi cục THADS huyện Kon Plông)*.

Đối với 9,288 m³ gỗ còn lại tại hiện trường có giá trị 16.722.640 đồng hiện đang bàn giao cho Chi nhánh Lâm trường Măng Cành 1 thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông quản lý; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum là chủ sở hữu hợp pháp quản lý, xử lý theo quy định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông đã truy tố, thống nhất với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị mớm cung, ép cung hay bị dùng nhục hình.

Đại diện nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên trong đơn xin xét xử vắng mặt ngày 31/5/2021, đại diện nguyên đơn dân sự: chỉ đưa ra căn cứ pháp lý xác định trách nhiệm của bị cáo phải bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm của bị cáo gây ra, đưa ra căn cứ pháp lý để xác định thiệt hại và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật; nêu thẩm quyền của Tòa án đối với việc xử lý vật chứng *(theo Công văn số 695/SNN-TTra ngày 31/3/2021, Công văn số 739/SNN-TTra ngày 04/4/2021, Công văn số 1501/SNN-TTra ngày 10/6/2021)*. Chưa đề nghị mức bồi thường thiệt hại cụ thể là bao nhiêu (tiền); biện pháp bảo đảm bồi thường như thế nào.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo đã nhận thức được hành vi chặt phá rừng là vi phạm pháp luật, con bị cáo đang còn nhỏ, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng mà vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy có đủ căn cứ khẳng định: ngày 30/4/2020 A Ch bị tổ Liên ngành Hạt kiểm lâm huyện, UBND xã Măng Cành và Chi nhánh Lâm trường Măng Cành I lập biên bản vì có hành vi phá rừng trái pháp luật tại Khoảnh 9 Tiểu khu 478 Lâm phần do Lâm trường Măng Cành 1 thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông quản lý với diện tích 1.910 m² rừng tự nhiên chức năng phòng hộ. Ngày 29/5/2020, A Ch bị UBND huyện Kon Plông ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi hủy hoại rừng với số tiền 37.500.000 (*Ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng*). A Ch chưa đóng tiền phạt.

Ngày 10/01/2021, do cần đất sản xuất nông nghiệp nên A Ch tiếp tục dùng 01 con dao rựa, 01 cưa máy để chặt, phát, cắt hạ trái phép các cây gỗ tự nhiên tại Khoảnh 14 Tiểu khu 479 lâm phần do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông quản lý, thuộc địa giới hành chính xã Măng Cành, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum gây thiệt hại trên diện tích 1.644 m² rừng tự nhiên, chức năng sản xuất, gây thiệt hại 9,288 m³ gỗ có giá trị 16.722.640 đồng. Về thiệt hại môi trường rừng Giám định viên không thực hiện được do không có cơ sở, căn cứ khoa học.

Do bị cáo A Ch đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi hủy hoại rừng nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi hành vi hủy hoại rừng trong thời gian chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Như vậy, hành vi của bị cáo A Ch đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại rừng*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon

Plông truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội - đã xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái rừng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rằng việc chặt phá rừng trái phép là vi phạm pháp luật, đã bị xử phạt hành chính về hành vi này nhưng bị cáo không chấp hành quyết định xử phạt mà tiếp tục thực hiện hành vi chặt phá rừng trái phép trong thời gian chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Trong khi Nhà nước ta, các ngành, các cấp tỉnh Kon Tum, huyện Kon Plông đã có nhiều giải pháp chỉ đạo quyết liệt, phát động các đợt cao điểm phong trào toàn dân tham gia quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn nhưng tình hình chặt phá rừng trái phép trên địa bàn huyện vẫn diễn ra ngày càng phức tạp. Do vậy, cần xử phạt bị cáo nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để trừng trị, giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- *Về đặc điểm nhân thân*: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị UBND huyện Kon Plông ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi hủy hoại rừng với số tiền 37.500.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, nghề nghiệp làm nông, thu nhập không ổn định do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 243 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự (bồi thường thiệt hại): Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn dân sự có yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thực hiện hành vi chặt phá rừng gây thiệt hại là 9,288 m³ gỗ có giá trị 16.722.640 đồng, thiệt hại nêu trên là do bị cáo gây ra, lỗi thuộc về bị cáo, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn dân sự.

Tuy nhiên, số gỗ này tại hiện trường chưa được thu gom để xử lý bán đấu giá được bao nhiêu để khấu trừ thiệt hại; bên cạnh đó thiệt hại về môi trường rừng các cơ quan chức năng chưa xác định được. Mặt khác tuy nguyên đơn dân sự có yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật, nhưng chưa xác định, đề nghị mức bồi thường thiệt hại cụ thể là bao nhiêu (tiền); nguyên đơn cung cấp không đầy đủ chứng

cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình, theo yêu cầu của các cơ quan tiến hành tố tụng và của Tòa án; sự vắng mặt của nguyên đơn dân sự tại phiên tòa hôm nay thật sự trở ngại cho việc giải quyết phần dân sự (bồi thường thiệt hại). Hơn nữa phần dân sự (bồi thường thiệt hại) không liên quan đến việc xác định cấu thành tội phạm, đến việc xem xét tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên việc bồi thường thiệt hại cần tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

[7]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) máy cưa xăng màu đỏ cam, có ghi chữ Husqvarna, 01 (một) con dao rựa lưỡi dài 35cm, cán dài 30cm đây là công cụ của bị cáo dùng vào việc phạm tội hiện nay đã hư hỏng, rỉ sét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với khối lượng gỗ là 9,288 m³ gỗ có giá trị 16.722.640 đồng m³ còn lại tại hiện trường do bị cáo chặt phá, Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao Chi nhánh Lâm trường Măng Cành 1 thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông tạm thời quản lý. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn dân sự (Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum) là cơ quan đại diện chủ sở hữu Nhà nước đối với rừng tại địa phương. Do đó cần giao lại cho nguyên đơn dân sự (Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum) quản lý đối với số gỗ tại hiện trường và tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật.

[8]. Đối với các cán bộ của Chi nhánh Lâm trường Măng Cành 1 được giao quản lý, bảo vệ rừng tại khoảnh 14 Tiểu khu 479 đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao, phối hợp tuần tra, truy quét, phát hiện được hành vi phá rừng trái pháp luật của A Ch, lập biên bản sự việc và báo cáo cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Do đó, chưa đủ cơ sở để xử lý về hành vi “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo A Ch phạm tội “*Hủy hoại rừng*”

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 243, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo A Ch 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Tách vấn đề bồi thường thiệt hại ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi nguyên đơn dân sự có yêu cầu.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) máy cưa xăng màu đỏ cam, có ghi chữ Husgvarna, 01 (một) con dao rửa lưỡi dài 35cm, cán dài 30cm.

(Tất cả theo đặc điểm mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2021 giữa CQCSĐT Công an huyện Kon Plông và Chi cục THADS huyện Kon Plông).

Giao cho nguyên đơn dân sự (Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum) sản lượng gỗ là 9,288 m³ gỗ còn tại hiện trường thuộc Khoảnh 14 Tiểu khu 479 Lâm phần do Chi nhánh Lâm trường Măng Cành 1 thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông, thuộc địa giới hành chính xã Măng Cành, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo A Ch phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự,

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/6/2021) bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, có quyền làm đơn kháng cáo bản án để xin xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm. Riêng nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng KTNV & THAHS TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Kon Plông;
- Cơ quan THAHS CA huyện Kon Plông;
- Chi cục THADS huyện KonPlông;
- Bị cáo; Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Xong